

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐIỆN TỬ & TIN HỌC VIỆT NAM**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **284** CV/ĐT-TCKT
(Giải trình số liệu BCTC Công ty mẹ 6 tháng đầu năm
2021 sau khi soát xét)

Hà Nội, ngày 10 tháng 08 năm 2021

Kính gửi: - Ủy ban chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại điều 14 – Chương III – Thông tư 96/2020/TT-BTC ban hành ngày 16/11/2020 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường Chứng khoán, Tổng công ty cổ phần Điện tử và Tin học Việt Nam (Viettronics) mã chứng khoán giao dịch trên sàn UPCOM là VEC đã lập Báo cáo tài chính đã được soát xét 6 tháng đầu năm 2021 đã gửi tới các cơ quan trên, nay Viettronics giải trình sự biến động các chỉ tiêu theo pháp luật yêu cầu như sau:

I. **Giải trình chênh lệch 6 tháng đầu năm 2021 sau khi kiểm toán soát xét và lũy kế 6 tháng đầu năm trước khi soát xét.**

Đơn vị: Đồng

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	6 tháng đầu năm sau khi kiểm toán soát xét	Lũy kế 6 tháng đầu năm trước khi soát xét
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	33,216,028,049	33,216,028,049
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	33,216,028,049	33,216,028,049
4. Giá vốn hàng bán	11	29,410,656,210	29,410,656,210
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20	3,805,371,839	3,805,371,839
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5,212,546,075	4,540,026,075
7. Chi phí tài chính	22	-4,933,493,512	-5,099,972,096
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	0
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	0	0
8. Chi phí bán hàng	25	230,715,693	230,715,693
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11,790,407,001	11,757,461,545
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22) +24 - (25+26)}	30	1,930,288,732	1,457,192,772
11. Thu nhập khác	31	100,136,501	100,136,501
12. Chi phí khác	32	48,987,879	48,987,879
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	51,148,622	51,148,622
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	50	1,981,437,354	1,508,341,394
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	0
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	0
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60	1,981,437,354	1,508,341,394

- Doanh thu tài chính trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 sau khi kiểm toán soát xét so với doanh thu tài chính lũy kế trên Báo cáo tài chính Quý II/2021 trước khi



soát xét tăng 673 triệu đồng tương ứng tăng 14,81% do. Thời điểm lập báo cáo tài chính Quý II Viettronics chưa xác định được cổ tức của Viettronics Tân Bình.

- Chi phí tài chính trên Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2021 sau khi kiểm toán soát xét so với chi phí tài chính lũy kế trên Báo cáo tài chính Quý II năm 2021 trước khi soát xét giảm là 166 triệu đồng tương ứng giảm 3,26% do. Thời điểm lập Báo cáo tài chính Viettronics chưa nhận được báo cáo tài chính 6 tháng của các công ty con, Viettronics chưa có cơ sở để trích/hoàn nhập dự phòng các khoản đầu tư tài chính dài hạn.
- Do nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế sau khi soát xét tăng so với lũy kế Quý II năm 2021 là 473 triệu đồng tương ứng tăng 31,37% đ.

II. Giải trình chênh lệch 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 sau khi kiểm toán soát xét.

Đơn vị VND

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	6 tháng đầu năm 2021	6 tháng đầu năm 2020
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	33,216,028,049	19,118,983,512
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	0	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	10	33,216,028,049	19,118,983,512
4. Giá vốn hàng bán	11	29,410,656,210	17,225,153,396
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	20	3,805,371,839	1,893,830,116
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	5,212,546,075	7,223,201,050
7. Chi phí tài chính	22	-4,933,493,512	3,921,958,001
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23	0	
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	0	
8. Chi phí bán hàng	25	230,715,693	243,921,551
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	11,790,407,001	9,439,919,836
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) +24 - (25+26)}	30	1,930,288,732	(4,488,768,222)
11. Thu nhập khác	31	100,136,501	
12. Chi phí khác	32	48,987,879	3,224,572
13. Lợi nhuận khác(40=31-32)	40	51,148,622	(3,224,572)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	50	1,981,437,354	(4,491,992,794)
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	0	
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	0	
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	60	1,981,437,354	(4,491,992,794)

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 tăng 14.097 triệu đồng tương ứng tăng 73,73% do đầu năm 2021 Cty nghi nhận doanh thu chủ yếu từ các hợp đồng ký thời kỳ cuối năm 2020 và tăng tiền cho thuê, khai thác mặt bằng.

- Giá vốn 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 tăng 12.185 triệu tương ứng tăng 70,74%;
- Doanh thu tài chính 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 giảm 2.011 triệu đồng tương ứng giảm 27,84% do năm 2021 cổ tức của các đơn vị mà Tổng công ty góp vốn có cổ tức bị suy giảm;
- Chi phí tài chính 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 giảm 8.855 triệu đồng tương ứng giảm 225,79% do 6 tháng đầu năm 2021 Viettronics hoàn nhập các khoản dự phòng đầu tư tài chính dài hạn.
- Chi phí quản lý doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2021 so với 6 tháng đầu năm 2020 tăng 2.350 triệu tương ứng tăng 24,90% do 6 tháng đầu năm Viettronics tăng quỹ tiền lương.

Do các nguyên nhân trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế 6 tháng đầu năm 2021 đạt 1,981 triệu đồng.

- Tổng công ty CP Điện tử và Tin học Việt Nam giải trình làm rõ thêm sự biến động một số chỉ tiêu cơ bản trên các báo cáo tài chính soát xét 6 tháng đầu năm 2021 so với Báo cáo tài chính lũy kế Quý II năm 2021 trước khi soát xét và đề Quý cơ quan, các cổ đông và các nhà đầu tư có thêm thông tin.

Trân trọng kính báo cáo.

Nơi nhận:

- Như trên.
- Lưu VT, TCKT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC PHỤ TRÁCH CHUNG



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Vũ Hải Vĩnh

